

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HSPT
Ngày: 13-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi.

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng-Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét mở phiên tòa công khai xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2018/TLPT-HS ngày 21/5/2018 đối với bị cáo Nguyễn Trung H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung H với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSST ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị cáo:***

Họ và tên: **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1986, tại Bắc Giang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1965; vợ: Lê Thị Y, sinh năm 1987; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị tạm giam từ ngày 28/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang - Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung H:***

- Bà Ong Thị Thanh – Luật sư, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1962 (bố đẻ của bị cáo), có mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra vụ án còn có bị hại, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Trung H đã nảy sinh ý định mượn xe mô tô của bạn là chị Nguyễn Thị H3 đem cầm cố. Khoảng 13 giờ ngày 03/10/2017, H gọi điện cho chị H3 nói dối là muốn mượn xe để đi lên nhà bố nuôi ở huyện Lục Nam có việc, chị H3 đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H đi đến quán cắt tóc, gội đầu của chị H3 ở thôn M, xã T, thành phố B. Lúc này tại đây có mặt chị H3 và mẹ chị H3 là bà Lê Thị V. H nói với chị H3 là “mượn xe đi khoảng 2- 3 tiếng đồng hồ về trả lại” và hỏi mượn luôn cả giấy tờ xe vì đi đường xa. Do quen biết đã lâu nên chị H3 tin tưởng giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn trắng- nâu, biển kiểm soát 98B1-959.1x và giấy tờ xe cho H. Ngay sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, H đi thẳng đến cửa hiệu cầm đồ Ngô M của anh Ngô Văn M. Tại đây, H đặt vấn đề cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-959.1x để lấy 30.000.000 đồng. Khi anh Mạnh hỏi xe của ai thì H nói là “xe của thằng bạn cùng làng”. Anh M kiểm tra giấy tờ, đưa cho H 15.000.000 đồng và nói với H bây giờ cửa hàng chỉ có 15.000.000 đồng, khi nào có sẽ gọi lên lấy tiếp, H đồng ý. Sau khi nhận tiền, H gọi điện hẹn gặp và trả cho bạn ngoài xã hội là anh Võ Hoàng H4 số tiền 5.000.000 đồng đã vay nợ từ trước, còn lại 10.000.000 đồng H giữ trong người. Sau đó, H đi xe ôm về quán nước vỉa hè gần cây xăng xã T chờ đến khoảng 15 giờ cùng ngày 03/10/2017 thì quay lại lấy nốt số tiền 15.000.000 đồng từ anh M. H đi đến nhà chị Trần Thị T. Tại đây, H trả chị T 15.000.000 đồng để chuộc lại chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 12N1- 165.7x. Chiếc xe này do H mượn của anh Hoàng Văn H5 vào ngày 30/9/2017. Sau khi trả tiền, H gọi điện bảo anh Hoàng Văn H5 đến nhà chị T lấy lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12N1- 165.79. Anh Hoàng Văn H5 đã đến nhà chị T lấy lại chiếc xe nói trên. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày 03/10/2017, H đến gặp và vay thêm của anh M số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền này cùng với số tiền còn lại đã nhận từ anh M trước đó, H khai đã sử dụng đánh lô đề với một người tên là H6, một người tên là T1 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) trong ngày 03/10/2017 và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 06/10/2017, chị Nguyễn Thị H3 đã trình báo Công an thành phố Bắc Giang.

Tại Bản Cáo trạng số 39/KSĐT ngày 12/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Nguyễn Trung H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSSST ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Trung H 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (28/10/2017).

Ngoài ra bản án còn tuyên phân trách nhiệm dân sự, phân xử lý vật chứng, phân án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/4/2018 bị cáo Nguyễn Trung H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Trần Trung H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do án sơ thẩm xử nặng, bị hại có đơn rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can, hiện sức khỏe của bị cáo yếu.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Luật sư Ong Thị Thanh tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì sức khỏe bị cáo yếu.

Ông H1 tranh luận: Đồng ý với luật sư Thanh, không phát biểu bào chữa gì thêm.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Đôi đáp của kiểm sát viên: Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã được xem xét, không có căn cứ giảm án đối với bị cáo, án sơ thẩm xử là đúng với quy định của pháp luật.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo Nguyễn Trung H nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung H đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 14 giờ ngày 03/10/2017, Nguyễn Trung H đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 98B1-959.1x, màu sơn trắng - nâu, số khung 054135, số máy 054187 có giá trị là 35.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H3.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Trung H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung H thấy: Tại phiên tòa, bị cáo H chỉ có yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên các vấn đề khác của án sơ thẩm, HĐXX phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người khuyết tật. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật và là người có ích cho gia đình và xã hội. Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can của người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cần áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên án sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 tháng tù là đã xem xét giảm nhẹ đối với bị cáo, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bị cáo là người khuyết tật nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 - Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; các điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Trung H 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2017.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Trung H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKS, Tòa án, Công an Tp Bắc Giang;
- Chi cục THADS Tp Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã kí)

Bạch Đăng Thi